

Số:178/2021/QĐST-HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 06 tháng 12 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 602/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Liên H, sinh năm 1982

Nghề nghiệp: nhân viên Ngân hàng.

HKTT: P 107 nhà A tập thể B, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: D, phường V, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Vũ Anh T, sinh năm 1982

Nghề nghiệp: nhân viên Ngân hàng.

HKTT: P 107 nhà A tập thể B, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: D, phường V, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 144; 149;150; 212; 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54; 55, 57; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Liên H và ông Vũ Anh T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà H và ông T xác định có 2 con chung là
Vũ Hiền A, sinh ngày 28/6/2010
Vũ Hiền V, sinh ngày 24/9/2013.

Ghi nhận sự thỏa thuận giao cho Bà H được quyền chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với ông T cho đến khi bà H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Ông T có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

-Về tài sản, nhà ở chung: Bà H và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về công nợ chung: Bà H và ông T cùng xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

-Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, bà H đã nộp theo biên lai thu số 0012010 ngày 23/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P.Q. Q. Đống Đa, TP HN
(Giấy CNKH số 41 ngày 16/6/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Xuân Thắng

